TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:35/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Mê, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Gh; Sinh năm 1977.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn LTh, xã MS, huyện BM, tỉnh HG.

Chỗ ở hiện nay: Thôn NV, xã GTr, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

- Bị đơn: Anh Bàn Văn L; Sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn LTh, xã MS, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Gh và anh Bàn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Gh và anh Bàn Văn L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đặng Thị Gh và anh Bàn Văn L thỏa thuận.

Chị Đặng Thị Gh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Bàn Văn Th; Sinh ngày 04/6/2003 và Bàn Văn D; Sinh ngày 01/3/2008.

Anh Bàn Văn L có trách nhiệm đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cháu Bàn Văn D mỗi tháng 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), chị Đặng Thị Gh là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng hằng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/11/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Bàn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng không có: Không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đặng Thị Gh tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Đặng Thị Gh đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BM theo biên lai số 07110 ngày 03/9/2019.

Anh Bàn Văn L không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện;
- UBND xã MS;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Công